

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 28-02-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Quyền - Cán bộ hưu trí phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn Thiện - Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tạ Thị Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Xuân Hữu- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2018/TLST-HS ngày 28/12/2018; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXX-ST ngày 11/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Xuân T**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 25/10/2001 (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 7 tháng 16 ngày).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Ấ, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn 10/12; Đảng đoàn thể: Không; Con ông: Dương Văn P, sinh năm 1979. Con bà: Đào Thị Á - sinh năm 1978, đều trú tại xóm Ấ, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo không bị giam giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú* tại xóm Ấ, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Dương Xuân T: Bà Nguyễn Thị Dung - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Sỹ H1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/02/2001 (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 3 tháng 23 ngày).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Ấ, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Trung K, sinh năm 1971; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, đều trú tại xóm Á, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị giam giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú* tại xóm Á, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ H 1: Bà Nguyễn Thị Thanh Nghĩa - Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

3. Họ và tên: **Ngô Văn H2**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 30/3/1995; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm G, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm mộc; Trình độ học vấn: 6/12

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Ngô Văn H (đã chết); Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1973, trú tại xóm G, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2012 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Công an phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 06/QĐ - XPHC ngày 22/11/2012.

Ngày 23/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS tại bản án HSST số 08/2019/HSST ngày 23/01/2019

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định tạm giam số 06 ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/- Hà Thành T, sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm Q, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2/- Lê Ngọc L, sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3/- Nguyễn Việt H, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/- Lê Văn H, sinh năm 1986. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm T, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2/- Lê Văn T, sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: tổ 21, phường G, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3/- Đỗ Văn T, sinh năm 1967. Có mặt

Địa chỉ: xóm B, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

4/- Nguyễn Văn P, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm A, xã Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

5/- Tạ Văn H, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm T, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

6/- Đào Thị Á, sinh năm 1978. Có mặt

Địa chỉ: xóm Á, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

7/- Nguyễn Thị T, sinh năm 1972. Có mặt

Địa chỉ: xóm Á, xã H, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

1/- Hoàng Xuân B, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm G, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2/- Vũ Hồng T, sinh năm 1978. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3/- Nguyễn Duy K, sinh năm 1999. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm N, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

4/- Ngô Văn T, sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: xóm G, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Xuân T, Nguyễn Sỹ H 1 và Ngô Văn H2 là các đối tượng nghiện Game online, thường sử dụng xe mô tô đi trên các tuyến đường tại địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để xem có ai sơ hở thì trộm cắp xe máy, sau đó mang bán lấy tiền chơi Game và tiêu xài cá nhân. Quá trình điều tra xác định trong tháng 6/2018 các đối tượng thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 11/6/2018, Dương Xuân T, Nguyễn Sỹ H 1 và Ngô Văn H2 mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo mang BKS: 20H1- 31342 của anh Hoàng Xuân B (sinh năm 1993; trú tại xóm Giã Thù 2, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đi từ quán net Tuấn Béo thuộc xóm Trung Quân, xã Tiên

Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên vào xã Thành Công, thị xã Phổ Yên với mục đích mượn tiền của một người bạn của H 1, nhưng khi vào xã Thành Công không gặp được bạn của H 1 nên không mượn được tiền. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H2 điều khiển xe chở T và H 1 ngồi phía sau đi từ xã Thành Công về xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên. Trên xe T có nói với H 1 và H2 đề ý ở đường xem có xe mô tô nào cấm chìa khóa ở ổ khóa để trộm cắp, H2 đồng ý và đi xe chậm lại để T và H 1 quan sát. Khi đi đến địa phận TDP Tân Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ yên, tỉnh Thái Nguyên thì H 1 phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, BKS: 20M5-8485 của anh Hà Thành Trung (sinh năm 1991, trú tại xóm Quyết Tiến, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đang dừng trên vỉa hè của đường sát với quầy thuốc Cộng Đồng và cấm chìa khóa ở ổ khóa. H 1 chỉ cho T và H2 biết, sau đó H2 có chở T và H1 đi vòng quay lại để kiểm tra. H2 đỗ xe cách chiếc xe Future Neo của anh Trung khoảng 30 mét về hướng đi xã Tiên Phong rồi cho T xuống, còn H2 và H1 đứng đợi và nổ máy xe chờ sẵn. Sau khi xuống xe T quay lại nơi chiếc xe Future Neo đang dừng, quan sát xe không có người trông coi quản lý nên T đi đến dắt chiếc xe lùi lại phía sau khuất với quầy thuốc và nổ máy đi về hướng chợ Ba Hàng, thị xã Phổ Yên. Thấy T đã trộm cắp được xe, H2 liền chở H1 đuổi theo T đến gần chợ Ba Hàng thì T dừng xe lại để kiểm tra trong cốp xe nhưng khi đang kiểm tra thì có người dân phát hiện nên đã cất các đồ vật tài sản lại cốp xe. Lúc này anh Hoàng Xuân Bắc có gọi điện cho H2 để đòi xe nên H2 đã đi về quán net Tuấn Béo để trả xe cho anh Bắc, còn T và H1 đi xe tới khu vực Trường THPT Lý Nam Đế thuộc xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên để kiểm tra cốp xe. Phát hiện bên trong có: 01 thẻ đảng viên, 01 chùm chìa khóa, 02 đồng hồ đeo tay, 01 lọ thuốc, 01 ví da, 01 chứng minh nhân dân, 03 giấy đăng ký xe, 02 thẻ ATM, 100.000đ tiền mặt và một số giấy tờ khác. Sau đó, T cầm tiền rút vào túi và để trong cốp xe 03 giấy đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 đồng hồ đeo tay; H1 có cầm 02 thẻ ATM và lọ thuốc, còn lại các giấy tờ đồ vật khác T đã rút lại đó. Khi đã lấy được tài sản trong cốp xe, T và H1 đi xe quay về quán net Tuấn Béo gặp H2 và đưa cho H2 xem các tài sản, giấy tờ trong cốp xe. Khi xem giấy tờ H2 đã nói đây là xe của một thầy giáo dạy thể dục ở Trường cấp hai Tiên Phong đồng thời lấy chiếc đồng hồ đeo tay để sử dụng. Sau đó T cầm 02 giấy đăng ký xe và 01 chứng minh nhân dân đi đốt, H1 cũng vứt bỏ lọ thuốc và 02 thẻ ATM. Ngày 12/6/2018, T và H1 mang chiếc xe mô tô trộm cắp được bán cho anh Lê Văn H1 (sinh năm 1986; trú tại xóm Trại, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) với giá 6.000.000đ sau đó T chia cho H1 1.000.000đ và chia cho H2 khoảng 1.900.000đ, số tiền còn lại T dùng để tiêu xài cá nhân.

Ngày 20/6/2018, anh Lê Văn H1 bán chiếc xe mô tô trên cho anh Lê Văn Toàn (sinh năm 1971, trú tại Tổ 24, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) với giá 8.200.000đ. Đến khoảng đầu tháng 7/2018, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Toàn bán lại chiếc xe mô tô cho anh Đỗ Văn Thảo (sinh năm 1967, trú tại xóm Bình An, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh) với giá 9.500.000đ. Quá trình sử dụng, anh Thảo phát hiện chiếc xe mô tô là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nên ngày 19/9/2018 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá số 56/KLĐG ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo, BKS 20M5- 8485 của anh Hà Thành Trung có giá trị 10.080.000đ (*Mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*). Hiện chiếc xe mô tô trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hà Thành Trung quản lý, sử dụng.

Về dân sự: Anh Hà Thành Trung yêu cầu các đối tượng phải bồi thường thiệt hại tài sản với tổng số tiền 17.550.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 15/6/2018, Dương Xuân T và Nguyễn Sỹ H1 mượn xe mô tô BKS: 98N8- 1126 của Ngô Văn H2 để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Khi mượn H2 không biết T và H1 sử dụng xe mô tô của mình để phạm tội. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở T đi đến địa phận xóm Tân Thành, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện tại sân nhà chị Lê Ngọc Ly (sinh năm 1987, trú tại xóm Tân Thành, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS: 72G1- 08774 và có cắm chìa khóa ở ổ khóa. Thấy vậy, H1 đỗ xe cách cổng nhà chị Ly khoảng 7- 8 mét về hướng đi Thanh Xuyên, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên để T xuống xe đi vào sân nhà chị Ly trộm cắp chiếc xe mô tô trên, còn H1 ngồi trên xe đợi T để nếu bị phát hiện sẽ chở T chạy thoát. T đi vào nhà chị Ly quan sát bên trong không có người nhà nên đã ngồi lên chiếc xe Honda Vision, đẩy xe lùi ra cổng và nổ máy bỏ đi. Khi đã trộm cắp được xe T và H1 đi tới khu vực gần cổng Trường THCS Vạn Phái, thị xã Phổ Yên để kiểm tra cốp xe thì phát hiện bên trong có: 01 chiếc áo Samsung, 01 thẻ ATM màu xanh, 01 chùm chìa khóa và 12.000đ tiền mặt. T lấy số tiền trên, H1 cầm thẻ ATM, còn các đồ vật khác T và H1 vứt bỏ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, T và H1 đi về quán net Tuấn Béo để gặp Ngô Văn H2 và nhờ H2 tìm chỗ bán xe vừa trộm cắp được, H2 có dẫn T và H1 vào nhà ông Ngô Văn Tài (sinh năm 1971, trú tại xóm Giã Thủ 4, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) để bán nhưng ông Thái trả giá thấp nên T và H1 không đồng ý bán. Sau đó T có rủ H1 mang chiếc xe trên đi cầm cố tại quầy cầm đồ 686 thuộc TDP Tân Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên. H1 trực tiếp cầm cố chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Văn Phương (sinh năm 1993, trú tại xóm An Phong, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) là chủ quầy cầm đồ 686 với giá 3.000.000đ, anh Phương đã giữ lại 300.000đ tiền lãi. Sau khi cầm cố được chiếc xe, H1 đã chia cho T 1.000.000đ, còn H1 giữ lại 1.700.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 52/KLĐG ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng BKS: 72G1- 08774 của chị Lê Ngọc Ly có trị giá 14.924.000đ (*Mười bốn triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng*). Hiện chiếc xe mô tô đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho chị Lê Ngọc Ly quản lý, sử dụng.

Về dân sự: Chị Ly và anh Phương không yêu cầu T và H1 phải bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 23/6/2018, Dương Xuân T và Nguyễn Sỹ H1 tiếp tục mượn xe mô tô BKS: 98N8- 1126 của Ngô Văn H2 để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Khi cho mượn xe H2 có biết T và H1 sẽ sử dụng phương tiện để đi

trộm cắp tài sản nhưng vẫn cho T và H1 mượn. H1 điều khiển xe chở T đến địa bàn xóm Cầu Tiến, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì T phát hiện tại hiên nhà của anh Nguyễn Việt Hồng (sinh năm 1991, trú tại xóm Cầu Tiến, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, BKS: 20N7- 4949 có cắm chìa khóa ở ổ khóa. H1 đẩy xe cách cửa nhà anh Hồng khoảng 07 mét về phía đường QL3 để T vào nhà anh Hồng trộm cắp xe. Khi vào nhà anh Hồng, T quan sát thấy trong nhà không có người nên đã dắt chiếc xe ra ngoài cửa nỏ máy bỏ đi. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô trên T và H1 đi ra khu vực xóm Trại, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để kiểm tra cốp xe thì phát hiện có 01 chiếc ví màu đen bên trong có 50.000đ tiền mặt và một số giấy tờ tùy thân khác, T và H1 lấy số tiền trên và vứt toàn bộ các giấy tờ tại đó, rồi cả hai đi về quán net Tuấn Béo chơi game. Khi về quán net T và H1 thống nhất không bán chiếc xe vừa trộm cắp được mà giữ lại dùng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 17/7/2018 do hết tiền tiêu sài nên T đã nhờ Nguyễn Duy Khánh (sinh năm 1999, trú tại xóm Nguyễn Hậu, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 20N7- 4949 cho Tạ Văn H1 (sinh năm 1992, trú tại xóm Chùa Lâm, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) được 2.000.000đ sau đó T đã dùng số tiền này trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 20/7/2018, anh Tạ Văn H1 phát hiện chiếc xe mô tô trên là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại địa bàn thị xã Phổ Yên nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá số 55/KLDDG ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius, BKS: 20N7- 4949 của anh Nguyễn Việt Hồng có trị giá 5.500.000đ (*lăm triệu năm trăm nghìn đồng*). Hiện chiếc xe mô tô trên đã được cơ quan điều tra trả lại cho anh Nguyễn Việt Hồng quản lý, sử dụng.

Về dân sự: Anh Nguyễn Việt Hồng và anh Tạ Văn H1 không yêu cầu T, H1 và H2 phải bồi thường thiệt hại.

Tại cơ quan điều tra, Dương Xuân T, Nguyễn Sỹ H1, Ngô Văn H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của T, H1 và H2 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn H1 tự nguyện giao nộp 2.200.000đ và anh Lê Văn Toàn tự nguyện giao nộp 1.300.000đ tiền thu lời do bán tài sản là vật chứng vụ án mà vó; Gia đình Dương Xuân T và Nguyễn Sỹ H1 tự nguyện nộp số tiền 8.000.000đ cho cơ quan điều tra để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Văn Thảo số tiền 9.500.000đ do đã bỏ ra mua tài sản là vật chứng vụ án. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 98N8-1126 mà các đối tượng sử dụng làm phương tiện phạm tội và số tiền 2.000.000đ còn lại do các đương sự giao nộp được chuyển đến tài khoản và kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên để quản lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSPY ngày 25/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố Dương Xuân T, Nguyễn Sỹ H1, Ngô Văn H2 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Xuân T, Nguyễn Sỹ H1, Ngô Văn H2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Xử phạt Nguyễn Sỹ H1 từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Văn H2 từ 18 đến 20 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt với 18 tháng tù giam của bản án số 08/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc gia đình bị cáo T, bị cáo H1 và người bị hại Hà Thành Trung đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại với số tiền là 5.000.000đ, anh Hà Thành Trung không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Ghi nhận việc gia đình bị cáo Thuỷ, bị cáo H1 đã tự nguyện nộp số tiền 8.000.000đ để bồi thường cho anh Đỗ Văn Thảo. Tại phiên tòa anh Thảo không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ và 01 chiếc xe mô tô do có liên quan đến tội phạm.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày lời bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo H1 trình bày lời bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H1 mức khởi điểm ở khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng tội, không oan, xin được hưởng mức án thấp nhất và không có tranh luận gì

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên có sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay Dương Xuân T, Nguyễn Sỹ H1, Ngô Văn H2 thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo là đúng tội, không oan. Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định:

Do ham chơi nên trong tháng 6/2018 các đối tượng Dương Xuân T, Nguyễn Sỹ H1 và Ngô Văn H2 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2018 tại TDP Tân Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, T, H1 và H2 đã có hành vi trộm cắp của anh Hà Thành Trung 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo BKS: 20M5- 8485 có trị giá 10.180.000đ; 100.000đ tiền mặt và một số tài sản, giấy tờ (không xác định được giá trị). Tổng trị giá tài sản các đối tượng chiếm đoạt của anh Trung là 10.180.000đ (Mười triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Trung yêu cầu T, H1 và H2 phải bồi thường thiệt hại 17.550.000đ

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 15/6/2018, tại xóm Tân Thành, xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, T và H1 đã có hành vi trộm cắp của chị Lê Ngọc Ly: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS: 72G1- 08774 có trị giá 14.924.000đ; 12.000đ tiền mặt và một số tài sản giấy tờ (không xác định được giá trị). Tổng trị giá tài sản các đối tượng chiếm đoạt của chị Ly là 14.936.000đ (Mười bốn triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Về dân sự: Chị Ly không yêu cầu T và H1 phải bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/6/2018, tại xóm Cầu Tiến, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, H1 và H2 đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Việt Hồng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20N7- 4949 có trị giá 5.500.000đ; 50.000đ tiền mặt và một số giấy tờ tùy thân. Tổng giá trị tài sản các đối tượng chiếm đoạt của anh Hồng là 5.550.000đ (Năm triệu lăm trăm năm mươi nghìn đồng)

Về dân sự: Anh Hồng không yêu cầu T, H1 bồi thường thiệt hại.

Hành vi nêu trên của Dương Xuân T, Nguyễn Sỹ H1 và Ngô Văn H2 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3]Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thấy:Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác đ^oợc pháp luật bảo vệ, gây ảnh h^ong xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa ph^ong.Các bị cáo đều biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý, hành vi đó phải được xử lý nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Vụ án có ba bị cáo đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, mức độ nguy hiểm của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Bị cáo H2 là người đã thành niên, mặc dù biết rõ T và H1 mượn xe mô tô mục đích đi để trộm cắp nhưng vẫn đồng ý cho mượn, là người trực tiếp điều khiển phương tiện để chở T và H1 đi trộm cắp tài sản, là người cảnh giới cho T và H1, sẵn sàng chở T và H1 tẩu thoát khi bị phát hiện, được T, H1 chia cho tiền bán tài sản trộm cắp, nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội. Bị cáo T, H1 là người thực hành tích cực trong việc trộm cắp tài sản, như trực tiếp chiếm đoạt tài sản, mang tài sản đi tiêu thụ, chia nhau tiền do bán tài sản trộm cắp được mà có, nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của hai bị cáo.

[4]Xét nhân thân và các các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo H2 là người có nhân thân xấu: Năm 2012 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Công an phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 06/QĐ - XPHC ngày 22/11/2012.

Ngày 23/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS tại bản án HSST số 08/2019/HSST ngày 23/01/2019. Do đó cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo là đồng phạm với T và H1 trong 02 lần trộm cắp tài sản nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T, bị cáo H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội hai bị cáo là người dưới 18 tuổi, cần áp dụng quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội đối với hai bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi cư trú xác

nhận, bảo lãnh, nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H1 có ông nội, ông ngoại là Liệt sỹ, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, bảo lãnh, nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo T, bị cáo H1 có 03 lần trộm cắp tài sản nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị Ly, anh Hồng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T và bị cáo H1, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Đỗ Văn Thảo đã nhận đủ số tiền 9.500.000đ là tiền bồi thường thiệt hại tài sản, tại phiên tòa hôm nay anh Thảo không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T, bị cáo H1 nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình điều tra người bị hại Hà Thành Trung đã được nhận lại tài sản là chiếc xe máy. Ngày 29/01/2019 đã được gia đình bị cáo T, bị cáo H1 tự nguyện bồi thường số tiền là 5.000.000đ nên cần ghi nhận việc tự nguyện bồi thường này, anh Trung không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với T và H1 và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

[6]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ và 01 chiếc xe mô tô do có liên quan đến tội phạm.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo H2 khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, ngăn ngừa tình trạng phạm tội. Xét thấy bị cáo T, bị cáo H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hai bị cáo là người dưới 18 tuổi khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét không cần thiết xử phạt tù giam mà cho bị cáo T, bị cáo H1 được cải tạo tại địa phương thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa, xét thấy là phù hợp có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời bào chữa của hai người bào chữa tại phiên tòa. Không có căn cứ chấp nhận tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà hai người bào chữa đưa ra.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Xuân T, Nguyễn Sỹ H1, Ngô Văn H2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Xuân T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nguyễn Sỹ H115 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Xuân T, Nguyễn Sỹ H1 cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Dương Xuân T, Nguyễn Sỹ H1) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ngô Văn H2 20 (hai mươi) tháng tù giam.

Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù giam của bản án HSST số 08/2019/HSST ngày 23/01/2019. Buộc Ngô Văn H2 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 38 (ba mươi tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2/- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

3/- Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo T, bị cáo H1 và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản cho người bị hại Hà Thành Trung với số tiền là 5.000.000đ, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự đối các với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ; 01 xe mô tô Drem II Honda, biển kiểm soát: 98N8-1126, xe cũ đã qua sử dụng. Tình trạng xe: xe không gương, không yếm, số khung, số máy mờ không nhìn rõ do có liên quan đến tội phạm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 22/01/2019 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 5 lập ngày 23/1/2019 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên).

5/- Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Dương Xuân T, Nguyễn Sỹ H1, Ngô Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, có mặt ông Đỗ Văn Thảo, bà Đào Thị Ái, bà Nguyễn Thị Tình. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Hà Thành Trung, Lê Ngọc Ly, Nguyễn Việt Hồng vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn H1, Lê Văn Toàn, Nguyễn Văn Phương, Tạ Văn H1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND, Tỉnh, thị xã;
- Cổng TTĐT Tòa án ND
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Hồng Tiến;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- Người TGGT khác;
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc